

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà.**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Thanh T** – sinh ngày: 17/12/1971 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 23/3/2022).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh V** – sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2022 chị Trần Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh V do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 1990, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng chị sống riêng tự lập. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 30 năm đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường hay đi nhậu khi nhậu về kể chuyện vô cớ chửi chị, sau đó chị có khuyên nhiều lần nhưng anh V không thay đổi tính tình. Chị và anh V đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

- Về con chung: Chị và anh V có hai người con chung tên Nguyễn Thị Bé L, sinh ngày 28/01/1991 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 07/3/1998. Cháu L và cháu B đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn xin xác nhận của Công An xã Tân An Luông ngày 05/01/2022 do chị T cung cấp thì đương sự Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1968 có đăng ký thường trú ấp Rạch Cốc, xã Tân An Luông, huyện Vng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh V không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của anh V không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện; Đơn xin xác nhận; Sổ hộ khẩu, căn cước công dân (bản sao); Đơn xin xác nhận kết hôn; Giấy khai sinh bản sao; Bảng khai ý kiến; Dịch vụ chuyển phát nhanh; Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc tranh chấp ly hôn giữa chị T và bị đơn anh Nguyễn Thanh V, anh V có nơi cư trú tại ấp Rạch Cốc, xã Tân An Luông, huyện Vng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị T có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị T. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh V vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V

cũng không đến Tòa án nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn xin xác nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì qua trích lục sổ bộ đăng ký kết hôn 1990 không tìm thấy thông tin: gồm họ, chữ đệm, tên của bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh V nên không có cơ sở cấp bản sao theo quy định nên mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là quan hệ hôn nhân không hợp pháp do chị T và anh V không có đăng ký kết hôn. Theo chị T trình bày chị T và anh V sống hạnh phúc được 30 năm đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường hay đi nhậu khi nhậu về kiếm chuyện vô cớ chửi chị, sau đó chị có khuyên nhiều lần nhưng anh V không thay đổi tính tình, vợ chồng thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị T và anh V đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn với anh V, anh V vắng mặt do chị T và anh V không đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý không công nhận chị T và anh V là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh V có hai người con chung tên Nguyễn Thị Bé L, sinh ngày 28/01/1991 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 07/3/1998. Cháu L và cháu B đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 14, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không công nhận chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Thanh V là vợ chồng.

Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Thị Bé L, sinh ngày 28/01/1991 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 07/3/1998. Cháu Nguyễn Thị Bé L và cháu Nguyễn Thanh B đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Thanh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Thanh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Trần Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0007996, ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Trần Thị Thanh T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Tân An Luông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị Lanh